

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 05-8-2019  
V/v Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Giàu;

+ Ông Trần Văn Tảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hà Tr**, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ m, ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ n, ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hà Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng T chung sống vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào ngày 31/12/2015. Cuộc sống hạnh phúc được 05 năm, đến năm 2018, vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do không hợp trong cách sống, chăm sóc con, chi tiêu và quản lý tiền bạc. Do đó, chị đã về nhà mẹ ruột ở huyện Tân Châu sinh sống từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Hạo Th, sinh ngày 04/02/2014 và Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 16/4/2016, các cháu đang sống chung với chị. Nếu ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000đ (2.000.000đ/2 cháu/1 tháng) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau đó, vào ngày 19/4/2019, chị Tr thay đổi lời khai, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Tr có đơn xin vắng mặt. Anh T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV): Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh T; về con chung: Giao chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 cháu là Nguyễn Hạo Th, sinh ngày 04/02/2014 và Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 16/4/2016, ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Hà Tr có đơn xin vắng mặt; anh Nguyễn Hoàng T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà Tr và anh Nguyễn Hoàng T chung sống vợ chồng từ năm 2013, có đăng ký kết hôn; do tự nguyện. Sau khi kết hôn khoảng 05 năm, cuộc sống không hạnh phúc, anh Tồng không quan tâm chăm lo đến con cái, gia đình. Chị Tr đã gửi đơn đến Tòa án để yêu cầu ly hôn với anh T nhưng chị đã rút đơn để hàn gắn gia đình. Nhưng cuộc sống vẫn không hạnh phúc nên chị Tr tiếp tục gửi đơn yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy, hôn nhân của chị Tr và anh T đã đến

mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đã có thời gian để hàn gắn vợ chồng, chăm lo con cái nhưng vẫn không có kết quả. Chị Tr và anh T đã ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay đã 01 năm. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr, chị Tr được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Hạo Th, sinh ngày 04/02/2014 và Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 16/04/2016. Tiếp tục giao cho chị Tr nuôi dưỡng 02 con chung; ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà Tr: Chị Nguyễn Thị Hà Tr được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hà Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hạo Th, sinh ngày 04/02/2014 và cháu Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 14/6/2016. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung chị Nguyễn Thị Hà Tr cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Hoàng T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hà Tr chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Tr đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo

biên lai thu số 0006197 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Hà Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hà Tr và anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi chị Tr, anh T cư trú./.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh (đã ký)**